

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT

Ngày 23/11/2018

V/v “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa

Bà Phạm Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện VKSND Tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn mạnh Hùng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 03/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01/11/2018 về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/HNGĐ-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Xú D, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Bản M, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Tô Quốc C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Phòng khám đa khoa K, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là đơn nguyên điều trị K). Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Chị Lý Xú D là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN, KHÁNG CÁO

Theo bản án sơ thẩm số 03/2018/HNGĐ- ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Lý Xú D trình bày: Chị D và anh Tô Quốc C quen biết nhau ngày 20/10/2016. Anh C nói chưa có vợ con nên hai bên đã qua lại với nhau có sự nhất trí của gia đình chị D. Do anh C hứa sẽ lấy chị D làm vợ nên chị chấp nhận chung sống với anh. Trong quá trình chung sống cuối

tháng 4/2017 chị D có thai với anh C, anh C yêu cầu chị phá thai vì anh C đã có gia đình, nhưng chị không nhất trí. Ngày 01/11/2017 chị D đã đề nghị UBND xã K xem xét giải quyết mối quan hệ nam nữ giữa chị và anh C. Tại UBND xã K hai bên đã thống nhất trên tình cảm, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chị là 70.000.000 đồng và trợ cấp 3 tháng đầu sinh con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Chị D đã nhận được tổng số tiền cấp dưỡng là 41.000.000 đồng, số còn lại là 35.000.000 đồng chị yêu cầu trả nhưng anh C làm cam kết đến cuối năm 2018 mới có trả. Sau thời gian hòa giải trên xã đã xảy ra mâu thuẫn, anh C đe dọa gia đình chị, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm chị và gia đình chị. Do đó chị muốn giải quyết theo pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con chị. Theo yêu cầu của anh C, chị D đã đi xét nghiệm AND huyết thống cho con. Kết quả cháu Lý Tô Chính N có cùng huyết thống với anh Tô Quốc C chính xác 99,9999% là cha con. Chị D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau: Anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đến khi đủ tròn 18 tuổi mỗi tháng là 2.000.000 đồng và bồi thường danh dự cho chị cũng như gia đình chị. Tổng số tiền anh C đã đưa cho chị D theo thỏa thuận là 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) chị đề nghị được khấu trừ vào tiền cấp dưỡng hàng tháng, ngoài ra chị không yêu cầu gì.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa, anh Tô Quốc C trình bày: Ngày 01/7/2016 anh C lên công tác tại Phòng khám đa khoa K, huyện M, tỉnh Lai Châu. Đến tháng 11/2016 trong một lần đi hát cùng bạn bè, anh C có quen biết chị Lý Xú D, sau một thời gian anh C và chị D có quan hệ tình cảm nam nữ. Sau đó chị D có thai. Ngày 01/11/2017, chị D yêu cầu anh có trách nhiệm, tại UBND xã hòa giải hai bên thống nhất với nhau anh C có trách nhiệm cấp dưỡng 70.000.000 đồng và 6.000.000 đồng trong 3 tháng đầu sinh con, số tiền cấp dưỡng nuôi con được chia làm 02 lần: Năm 2017 là 35.000.000 đồng năm 2018 là 35.000.000 đồng và 6.000.000 đồng. Anh C đã đưa cho chị D là 41.000.000 đồng, còn 35.000.000 đồng anh C sẽ trả cuối năm 2018. Nay chị D yêu cầu cấp dưỡng cho con chị là Lý Tô Chính N đến khi đủ 18 tuổi anh nhất trí, nhưng do điều kiện hoàn cảnh hiện tại mức lương hàng tháng của anh đang hưởng là 14.031.559 đồng do anh được hưởng thu hút ở xã K nhưng chỉ còn 02 năm nữa thì hết thu hút. Ngoài ra hàng tháng anh C còn gửi tiền về nuôi con nhỏ là cháu Tô Bảo L, sinh ngày 11/2/2016 và hiện nay vợ anh C là chị Dương Thị H đang mang thai đến đầu năm 2019 thì sinh con thứ 2. Anh C còn phải chu cấp tiền cấp dưỡng nuôi con của vợ thứ nhất là cháu Tô Hà P, sinh ngày 01/01/2008 với số tiền là 1.500.000 đồng. Anh Chính có bố là bệnh binh chất độc màu da cam do đó anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.200.000 đồng/1 tháng. Anh C yêu cầu chị D hoàn trả lại số tiền là 41.000.000 đồng anh đã đưa cho chị D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/HNGĐ - ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Áp dụng Điều 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Xú D. Anh chị nhất trí giao cháu Lý Tô Chính N, sinh ngày 06/2/2018 cho mẹ Lý Xú D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Tô Quốc C cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lý Tô Chính N là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/1 tháng cho đến khi cháu N trưởng thành 18 tuổi. Số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) chị D đã nhận tiền của anh C được khấu trừ vào tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho Lý Tô Chính N, anh C có trách nhiệm tiếp tục cấp dưỡng nuôi con là cháu N cho đến khi trưởng thành 18 tuổi, kể từ ngày 10/1/2021. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2018 chị Lý Xú D có đơn kháng cáo không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét buộc anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu N tròn đủ 18 tuổi.

Tại cấp phúc thẩm chị D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh C đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Lai Châu phát biểu việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị D và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay nguyên đơn chị Lý Xú D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Lý Tô Chính N tròn đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, xét nội dung đơn kháng cáo của chị D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị D và anh C có quan hệ tình cảm nam nữ trên cơ sở tự nguyện. Chị D và anh C có 01 con chung là cháu Lý Tô Chính N, sinh ngày 06/2/2018. Hai bên đều thừa nhận và nhất trí với kết quả xét nghiệm AND huyết thống cha - con giữa anh Tô Quốc C và cháu Lý Tô Chính N. Chị Lý Xú D yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là đúng theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập thực tế và khả năng cấp dưỡng để xét xử buộc anh Tô Quốc C phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lý Tô Chính N, sinh ngày 06/2/2018 với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/1 tháng cho đến khi cháu Lý Tô Chính N tròn đủ 18 tuổi là có căn cứ, đảm bảo phù hợp và đúng quy định của pháp luật bởi lẽ căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh hiện tại mức lương hàng tháng của anh Tô Quốc C đang hưởng là 14.031.559 đồng do anh được hưởng thu hút ở xã K nhưng chỉ còn 02 năm nữa thì hết thu hút. Hàng tháng anh C phải gửi tiền về nuôi con là cháu Tô Bảo L, sinh ngày 11/2/2016 và nuôi vợ là Dương Thị H đang mang thai con thứ 2 được 19 tuần. Ngoài ra anh C còn cấp dưỡng

nuôi con của vợ thứ nhất là cháu Tô Hà P, sinh ngày 01/01/2008 với số tiền là 1.500.000 đồng/1 tháng. Anh C có bố là bệnh binh chất độc màu da cam, hiện tại anh C phải thuê người chăm sóc bố với số tiền là 3.000.000đ/1 tháng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần không chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Lý Xú D và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tính thời hạn buộc anh C tiếp tục cấp dưỡng nuôi con sau khi đã được khấu trừ số tiền 41.000.000đ anh C đã trả cho chị D, kể từ thời điểm ngày 10/1/2021 là chưa chính xác. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chỉnh sửa lại nội dung này.

Vì các lẽ trên

Căn cứ vào khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lý Xú D và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/HNGĐ-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu. Cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Buộc anh Tô Quốc C phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lý Tô Chính N sinh ngày 06/2/2018 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/1 tháng cho đến khi cháu N tròn đủ 18 tuổi.

Số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) chị D đã nhận của anh C được khấu trừ vào tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tính từ ngày 06/2/2018, anh C có trách nhiệm tiếp tục cấp dưỡng nuôi con là cháu N cho đến khi tròn đủ 18 tuổi kể từ ngày 16/5/2020.

2. Về án phí: Áp dụng điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Pháp lệnh án phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Lý Xú D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/11/2018).

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người TGT;
- Lưu HSA;
- Lưu Tòa PT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Thu Hoài